TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/01/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Văn Minh.

Ông Lương Văn Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (Trước đây là xã C), huyện S, tỉnh Bắc Giang ngày 18/01/2019. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh H ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh H chơi bời, nghiện ngập, lười lao động. Chị đã khuyên

bảo anh H nhiều lần nhưng không được và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Hoàng Việt M, sinh ngày 18/3/2019, hiện cháu M đang sống cùng anh H. Khi ly hôn chị đề nghị tiếp tục giao cho anh H chăm sóc và nuôi dưỡng cháu M.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn H đã được Tòa án triệu tập đến để làm việc nhưng anh H không đến cũng như không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

* Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; Tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.
- Về con chung: Giao anh Hoàng Văn H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Việt M, sinh ngày 18/3/2019. Chị Đặng Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn H 2.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 02/2023 đến khi cháu Hoàng Việt M đủ 18 tuổi.

Chị Đặng Thị N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N, anh H cùng không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Cần buộc chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Đặng Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Hoàng Văn H, có địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động theo quy

định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đặng Thị N vắng mặt, anh Hoàng Văn H vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của chị N đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai (Bà Vi Thị T là mẹ đẻ và sống chung cùng nhà với anh H cũng đã xác nhận đã gửi các văn bản của Tòa án cho anh H). Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị N kết hôn với anh Hoàng Văn H trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (Trước là xã C), huyện S, tỉnh Bắc Giang ngày 18/01/2019. Chị N cũng đã cung cấp được giấy đăng ký kết hôn. Như vậy hôn nhân của chị N và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Tòa án đã có thông báo về việc thụ lý vụ án, các phiên làm việc cũng như các phiên tòa đối với anh H nhưng anh H đều không đến làm việc cũng như không có văn bản ý kiến nào gửi cho Tòa án (Qua xác minh với bà Vi Thị Thủy là mẹ đẻ anh H thì bà đã thông báo cho anh H các văn bản của Tòa án và anh H có ý kiến đồng ý ly hôn với chị N). Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng chị N, anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần cho chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị N, anh H cùng xác định có 01 con chung là cháu Hoàng Việt M, sinh ngày 18/3/2019, hiện cháu M đang sống cùng anh H và gia đình. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng để anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Xét thấy anh H có ý kiến thông qua bà Vi Thị Thủy là mẹ đẻ là cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu M. Do đó cần giao cho anh Hoàng Văn H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Việt M, sinh ngày 18/3/2019.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H thông qua bà Thủy là mẹ yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Xét thấy chị N trong đơn khởi kiện cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H là 2.000.000 đồng/1 tháng nên cần buộc chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi là phù hợp.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N, anh H (Thông qua bà Thủy là mẹ) cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Cần buộc chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Đặng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

- Về con chung: Giao anh Hoàng Văn H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Việt M, sinh ngày 18/3/2019. Chị Đặng Thị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn H 2.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 02/2023 đến khi cháu Hoàng Việt M đủ 18 tuổi.

Chị Đặng Thị N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015416 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động. Chị N phải nộp thêm 300.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- UBNDxã Đ, huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ngô Văn Quang